

## HUE'S MODERN-EDUCATED INTELLECTUALS AND THE AWAKENING OF NATIONAL CONSCIOUSNESS (1896-1945): A HISTORICAL APPROACH TO MODERN VIETNAMESE EDUCATION

Le Hoai Nam

Industrial University of Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO		ABSTRACT
<b>Received:</b>	<b>13/11/2025</b>	This study investigates the role of modern-educated intellectuals in Hue in the awakening of national consciousness during the early twentieth century, a phenomenon emblematic of Vietnam's intellectual transformation under colonial rule. It addresses the central question how colonial schooling contributed to shaping the national consciousness of Hue's modern intellectuals. The paper employs a historical educational and sociological approach, drawing upon French-Vietnamese archival sources, the Bulletin du Protectorat d'Annam, contemporary journals (Tieng Dan, Song Huong, Nhanh Lua), and both domestic and international scholarship. Findings reveal that the Franco-Vietnamese school system in Hue, though designed for control, inadvertently created a space for intellectual exchange where Western enlightenment ideals merged with Vietnamese patriotism. From this context emerged a generation of modern Hue intellectuals who transformed learning into social engagement and political activism. The study concludes that Hue was not merely an administrative center of Central Vietnam but a cradle of modern patriotic thought, thereby illuminating the enduring link between education, knowledge, and national identity in Vietnam's modern history.
<b>Revised:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>Published:</b>	<b>30/12/2025</b>	

### KEYWORDS

Hue modern intellectuals  
Colonial school  
Franco-Vietnamese education  
National consciousness  
Modern Vietnam

## TRÍ THỨC TÂN HỌC HUẾ TRONG SỰ THỨC TỈNH TINH THẦN DÂN TỘC (1896-1945): TIẾP CẬN TỪ LỊCH SỬ GIÁO DỤC VIỆT NAM CẬN ĐẠI

Lê Hoài Nam

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b>	<b>13/11/2025</b>	Nghiên cứu này tập trung làm rõ vai trò của trí thức Tân học Huế trong sự thức tỉnh tinh thần dân tộc đầu thế kỷ XX, một hiện tượng đặc trưng cho quá trình chuyển hóa của trí thức Việt Nam cận đại. Từ câu hỏi trung tâm: Nhà trường thực dân đã góp phần hình thành và định hình ý thức dân tộc của trí thức Tân học Huế như thế nào, bài viết tiếp cận vấn đề từ lịch sử giáo dục và xã hội học tri thức, trên cơ sở khai thác tư liệu lưu trữ Pháp - Việt, công báo Trung Kỳ, báo chí đương thời (Tiếng Dân, Tràng An, Sông Hương), cùng các công trình trong và ngoài nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ thống trường Pháp-Việt tại Huế, tuy được thiết lập như công cụ cai trị, lại vô tình mở ra không gian tiếp biến tri thức mới; từ đó xuất hiện một lớp trí thức Tân học vừa hấp thu tư tưởng khai minh phương Tây, vừa khẳng định bản sắc dân tộc qua hành động xã hội và phong trào yêu nước. Bài viết khẳng định Huế không chỉ là trung tâm hành chính của Trung Kỳ mà còn là cái nôi của trí thức dân tộc hiện đại, góp phần lý giải mối quan hệ giữa giáo dục, tri thức và ý thức dân tộc - một vấn đề vẫn mang tính thời sự trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam.
<b>Ngày hoàn thiện:</b>	<b>30/12/2025</b>	
<b>Ngày đăng:</b>	<b>30/12/2025</b>	

### TỪ KHÓA

Trí thức Tân học Huế  
Nhà trường thực dân  
Giáo dục Pháp - Việt  
Tinh thần dân tộc  
Việt Nam cận đại

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13987>

Email: [hoainambthcm@gmail.com](mailto:hoainambthcm@gmail.com)

<http://jst.tnu.edu.vn>

346

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Từ những năm cuối thế kỷ XIX đến năm 1945, một lớp trí thức Tân học mới xuất hiện ở Huế được đào tạo trong các trường Pháp-Việt nhưng sớm thức tỉnh trước thân phận mất nước. Họ trở thành lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, tìm kiếm con đường cứu nước phù hợp với thời đại. Vì vậy, nghiên cứu về giáo dục Việt Nam thời cận đại và quá trình hình thành trí thức Tân học là một hướng đi đã được quan tâm sớm trong giới học thuật quốc tế. Ngay từ đầu thập niên 1970, nhà sử học David G. Marr đã chỉ ra rằng “chính sách giáo dục của Pháp, dù mang tính công cụ cai trị, lại vô tình tạo ra một môi trường mới để người Việt trẻ tiếp cận tư tưởng hiện đại và dần thức tỉnh ý thức dân tộc” [1, tr. 35]. Ở công trình tiếp theo, David G. Marr tiếp tục phân tích sự chuyển hóa của tầng lớp trí thức bản xứ từ môi trường học đường sang hoạt động chính trị - xã hội, cho rằng họ chính là “sản phẩm ngoài ý muốn của nền giáo dục thuộc địa” [2, tr. 74]. Hai công trình này đã đặt nền tảng quan trọng cho việc nhìn nhận giáo dục thuộc địa như một hiện tượng lịch sử phức tạp, vừa là công cụ đồng hóa, vừa là nơi khơi dậy tinh thần tự chủ dân tộc.

Tiếp nối hướng nghiên cứu đó, Nguyễn Thế Anh đã làm rõ hơn quá trình hình thành tầng lớp trí thức bản xứ trong bối cảnh quyền lực thuộc địa “không đơn thuần là kết quả của chính sách giáo dục, mà còn là quá trình tái cấu trúc các giá trị tri thức trong xã hội truyền thống” [3, tr. 18]. Ở tầm lý luận rộng hơn, quan niệm của Edward W. Said [4] giúp soi sáng thêm vai trò và thân phận của trí thức ở các xã hội thuộc địa. Said cho rằng “người trí thức phải luôn đối mặt với mâu thuẫn giữa phục tùng và phản kháng, và chính trong mâu thuẫn ấy mà bản sắc dân tộc được khẳng định” [4, tr. 11].

Trong bối cảnh Việt Nam, nhiều công trình trong nước đã kế thừa và cụ thể hóa những luận điểm trên. Nhà nghiên cứu sử học Đỗ Bang về tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh cho thấy Huế là “nơi giáo dục và tinh thần dân tộc gặp nhau, hình thành nên một cộng đồng trí thức gắn bó sâu sắc với vận mệnh đất nước” [5, tr. 10]. Hai tác giả Vũ Quang Hiến và Trần Việt Nghĩa thì đặt vấn đề cải cách giáo dục như một biểu hiện của tinh thần dân tộc đầu thế kỷ XX, cho rằng “ngay trong khuôn khổ thuộc địa, người Việt vẫn nỗ lực tìm kiếm con đường riêng cho giáo dục quốc gia” [6, tr. 84].

Còn tư liệu địa phương tiếp tục cung cấp những bằng chứng lịch sử quan trọng. Bài viết của Nguyễn Phước Tương về *Cuộc bãi khóa của học sinh Quốc học năm 1927* mô tả chi tiết cách thức tổ chức, khẩu hiệu và tâm thế của học sinh thể hiện rõ ràng ý thức dân tộc chuyển hóa thành hành động [7, tr. 98]. *Địa chí Thừa Thiên Huế - Phần Lịch sử* cũng cho thấy Huế không chỉ là trung tâm hành chính mà còn là “thủ đô giáo dục” của Trung Kỳ, nơi các phong trào học sinh - trí thức lan rộng [8, tr. 203]. Những tài liệu hành chính như *Niên giám thống kê Đông Dương* cho thấy về sự phát triển về số lượng học sinh và trường học Pháp-Việt ở Huế [9] và cùng với đó là hồ sơ của *Sûreté de l'Annam* (Sở Mật thám Trung Kỳ) đã ghi lại nhiều trường hợp giáo chức và học sinh Huế bị theo dõi vì “tư tưởng nguy hiểm”, phản ánh rõ sự căng thẳng giữa trí thức và quyền lực [10].

Ở bình diện quốc tế, những công trình xuất bản sau năm 2000 giúp mở rộng khung lý thuyết và đối thoại học thuật. Tác giả S. Legrand-Jacques lại đặt Việt Nam trong dòng chảy trí thức Đông Á, cho rằng phong trào Đông Du, Duy Tân đã khơi mở sự kết nối giữa tinh thần cải cách Nhật Bản và ý thức dân tộc Việt Nam [11, tr. 160]. So sánh về giáo dục và sự ra đời của trí thức ở các nước thuộc địa giữa Việt Nam với các thuộc địa thuộc Pháp, tác giả G. P. Kelly phân tích sâu hơn “tính chất lưỡng diện của nhà trường thực dân: vừa là công cụ kiểm soát, vừa là nơi thai nghén ý thức tự chủ” [12, tr. 455]. Trên nền lý thuyết chính trị - xã hội, Jonathan D. London và Dương Bích Hằng đã lý giải rằng chính mô hình quản trị giáo dục thuộc địa đã để lại di sản lâu dài, hình thành cơ chế “trách nhiệm gắn kết” giữa Nhà nước, nhà trường và xã hội Việt Nam đương đại [13, tr. 27]. Cùng hướng đó, Nguyễn Mai Hoa đã tổng thuật tiến trình phát triển của hệ thống giáo dục Việt Nam, xác định Huế là trung tâm của mô hình giáo dục Pháp-Việt [14, tr. 36]. Ở tầm so sánh, P. F. Havik đã chỉ ra sự khác biệt căn bản giữa Việt Nam và các thuộc địa khác của Pháp: tại Việt Nam, người học bản xứ đã chủ động “tái chiếm” ngôn ngữ và trí thức Pháp để chuyển hóa thành sức mạnh dân tộc [15, tr. 52].

Nhìn tổng thể, các công trình nghiên cứu tiếp cận vấn đề này đã khẳng định vai trò của giáo dục thuộc địa trong sự hình thành tầng lớp trí thức Huế và Việt Nam cuối thế kỷ XIX nửa đầu thế kỷ XX, song phần lớn vẫn dừng lại ở bình diện khái quát quốc gia hoặc so sánh vùng miền. Cho đến nay, vẫn thiếu một nghiên cứu toàn diện xem Huế như một trường hợp địa văn hóa đặc thù, nơi sự tiếp xúc giữa giáo dục Pháp-Việt, không gian đô thị và tầng lớp trí thức trẻ tạo nên sự thức tỉnh tinh thần dân tộc. Bài viết này nhằm lấp đầy khoảng trống đó bằng cách tiếp cận từ lịch sử giáo dục Việt Nam cận đại, qua đó làm rõ con đường chuyển hóa của *trí thức Tân học Huế - từ tri thức học đường đến hành động xã hội* như một hiện tượng độc đáo trong lịch sử trí thức Việt Nam.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được triển khai trên nền tảng của hai phương pháp cơ bản của sử học: phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Phương pháp lịch sử được sử dụng để truy nguyên tiến trình hình thành và phát triển của tầng lớp trí thức Tân học Huế trong mối quan hệ với bối cảnh giáo dục thuộc địa, từ đó tái hiện những biến chuyển về nhận thức dân tộc qua từng giai đoạn (1896-1945). Song song, phương pháp logic được vận dụng nhằm hệ thống hóa các dữ kiện, phân tích nguyên nhân - kết quả, và khái quát thành các luận điểm về sự chuyển hóa của trí thức học đường thành ý thức xã hội. Bên cạnh đó, bài viết kết hợp phương pháp phân tích, so sánh tư liệu, đối chiếu giữa nguồn lưu trữ Pháp-Việt với các công trình nghiên cứu đương đại. Cách tiếp cận này được định hướng bởi lý thuyết xã hội học tri thức, coi giáo dục là không gian tái sản xuất và chuyển hóa giá trị văn hóa. Qua đó, nghiên cứu nhằm phục dựng quá khứ, đồng thời giải thích cơ chế thức tỉnh tinh thần dân tộc của trí thức Tân học Huế trong bối cảnh Việt Nam thời thuộc địa.

## 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

### 3.1. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1.1. Nền giáo dục thuộc địa ở Thừa Thiên Huế (1896-1918)

Sự hình thành của nền giáo dục thuộc địa tại Huế gắn chặt với tiến trình người Pháp thiết lập quyền cai trị ở Trung Kỳ sau phong trào Cần Vương (1885-1896) thất bại. David G. Marr cho rằng từ cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã nhìn thấy ở Huế một “địa bàn then chốt trong việc tổ chức học chính Trung Kỳ, nơi vừa mang biểu tượng quyền lực của triều đình nhà Nguyễn, vừa là trung tâm hành chính của chế độ bảo hộ” [1, tr. 35-36]. Bằng việc thành lập hàng loạt trường Pháp-Việt, người Pháp không chỉ muốn tạo ra tầng lớp công chức bản xứ phục vụ bộ máy thuộc địa, mà còn nhằm “chuyển hóa văn hóa bản địa qua giáo dục” biến nhà trường thành công cụ chính trị mềm trong tiến trình thuộc địa hóa [15, tr. 53].

Từ 1896, vua Thành Thái và Toàn quyền Đông Dương ban hành chỉ dụ, nghị định thành lập Trường Quốc học Huế cơ sở Pháp-Việt đầu tiên ở Trung Kỳ. Sau đó, các trường Canh nông (1898), Bách Công (1899) và Nữ học bản xứ Đồng Khánh (1917) lần lượt ra đời, phục vụ chương trình khai thác thuộc địa. Theo *Niên giám thống kê Đông Dương* (1900-1918), chính quyền bảo hộ đã thiết lập hệ thống trường học khá hoàn chỉnh tại Thừa Thiên Huế, gồm công lập, tư thực, công giáo, từ tiểu học đến trung học, với khoảng 2.201 học sinh được đào tạo [9]. So với giai đoạn đầu (1896-1900) chỉ có vài lớp Pháp-Việt và chưa đến một trăm học sinh, thì đến sau năm 1915, số trường và sĩ số đã tăng gấp 5 đến 6 lần, mở rộng sang nghề nghiệp và nữ học biểu hiện rõ xu hướng phổ cập của nền giáo dục thuộc địa. Giai đoạn này, Huế trở thành trung tâm học thuật đặc thù, nơi Nho học và Tây học giao thoa [3, tr. 22]. Các trường hành chính được xem như phòng thí nghiệm của chính quyền bảo hộ nhằm đào tạo “công chức bản xứ kiểu mới”, song mục tiêu kiểm soát tri thức của Pháp rốt cuộc không đạt được.

Từ năm 1906, phong trào Duy Tân diễn ra lan rộng tới Huế; nhiều giáo viên, học sinh ở đây như Lê Văn Miến, Hoàng Thông, Võ Liêm Sơn, Nguyễn Đình Hoè... đã đưa tinh thần cải cách vào lớp học, cổ vũ “học để mở trí, học để cứu nước”, thay vì “học để làm quan”. Mở đầu cho phong trào phản kháng, chống lại chính sách cai trị của thực dân của tầng lớp trí thức Tân học đó

là phong trào cắt tóc ngắn, phong trào kháng thuế Trung kỳ (04/1908), trong đó có người học trò Nguyễn Sinh Cung (tên khai sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Sự kiện Nguyễn Sinh Cung tham gia phong trào chống thuế năm 1908 tại Huế đánh vào chế độ thuộc địa của thực dân Pháp. Có thể coi "Hiện tượng Nguyễn Sinh Cung mãi mãi là bài học nhớ đời cho bất kỳ một nền giáo dục nào muốn hướng đến những mục tiêu phi nghĩa, bất nhân" [5, tr. 9-12]. Đây được xem như là "sự đảo chiều trầm lắng trong ý nghĩa của giáo dục" khi nhà trường bị chuyển hóa thành không gian phản tỉnh xã hội [1, tr. 41]. Qua sự phản kháng từ phong trào chống thuế, cho thấy "mô hình trường học thuộc địa luôn luôn hàm chứa một nghịch lý: trong khi cố gắng tái tạo trật tự, chính mô hình ấy lại vô tình gieo mầm phản kháng" [12, tr. 455-456].

Ở góc độ rộng hơn, nhà nghiên cứu P. F. Havik cho rằng so với các thuộc địa khác của Pháp, Việt Nam nói chung và Huế nói riêng là "một trường hợp hiếm hoi khi mô hình giáo dục bị tái chiếm bởi chính đối tượng bị trị" [15, tr. 57]. Học sinh Huế từ con em quan lại, thương nhân, đến những gia đình bình dân đều tìm thấy trong nhà trường một con đường mới để tiếp cận thế giới, để hiểu rằng tri thức không chỉ là công cụ cai trị mà còn là phương tiện giải phóng.

Như vậy, giai đoạn 1896-1918 không chỉ là thời kỳ thiết lập nền giáo dục thuộc địa, mà còn là thời điểm hình thành những hạt nhân đầu tiên của trí thức Tân học Huế. Từ chỗ phục tùng, họ dần trở thành chủ thể của tri thức - những người đặt nền móng cho sự chuyển hóa tư tưởng dân tộc trong giai đoạn tiếp theo.

### 3.1.2. Từ nhà trường đến ý thức phản tỉnh (1919-1930)

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, chính quyền Pháp ở Đông Dương tiến hành cải cách hành chính và giáo dục nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng văn hóa thuộc địa. Marr mô tả giai đoạn 1919-1930 là "thời kỳ bùng nổ của tri thức học đường", khi "ý thức dân tộc được hình thành qua môi trường sư phạm hơn là qua tuyên truyền chính trị" [2, tr. 101-102]. Bước sang thập niên 1920, phong trào yêu nước ở Thừa Thiên Huế chuyển sang một giai đoạn mới, gắn liền với sự trưởng thành của thế hệ trí thức Tân học. Cũng vào thời điểm đó, tại Trường Quốc học Huế, cậu học trò Nguyễn Tất Thành đã sớm nhận thấy bản chất áp bức của nền giáo dục thuộc địa, để rồi ra đi tìm đường cứu nước, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và sau này truyền bá vào Việt Nam. Ảnh hưởng tinh thần ấy lan tỏa mạnh mẽ trong giới học sinh, thanh niên Huế - những người bắt đầu tìm đọc báo chí tiên bộ, tác phẩm yêu nước và các lý thuyết xã hội phương Tây, với khát vọng tìm ra con đường giải phóng dân tộc.

Năm 1921, học sinh lớp Đệ tam Trường Quốc học Huế đồng loạt bãi khóa phản đối việc giáo sư người Pháp xúc phạm học trò; trong số đó có Trần Phú, người sau này trở thành Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến giai đoạn 1925-1927, hưởng ứng phong trào đòi ân xá Phan Bội Châu và đề tang Phan Châu Trinh lan khắp cả nước, học sinh Huế tiếp tục tổ chức nhiều cuộc bãi khóa lớn, phản đối chính sách kỳ thị và giáo dục áp đặt của chính quyền thuộc địa. Tháng 3 năm 1926, học sinh Trường Kỹ nghệ Thực hành Huế nêu ba yêu sách: "nâng cao chương trình học, chấm dứt hành vi xúc phạm học sinh, và cải thiện chế độ nội trú" [10, tr. 28]. Đây là một trong những bản yêu cầu đầu tiên về quyền học tập và nhân phẩm trong môi trường giáo dục thuộc địa, mang ý nghĩa xã hội sâu sắc.

Đến năm 1927, phong trào đấu tranh lên đến cao trào khi học sinh Trường Quốc học và Trường Đồng Khánh đồng loạt "bãi khóa" để phản đối tư tưởng miệt thị và chính sách kỳ thị của một số giáo viên người Pháp [7, tr. 98]. Sự kiện này không chỉ gây tiếng vang trong toàn xứ Trung Kỳ mà còn ảnh hưởng đến các tỉnh lân cận. Từ đây, nhiều học sinh bước vào con đường cách mạng, tiêu biểu là Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Khoa Văn (Hải Triều), những gương mặt sau này trở thành lãnh tụ quân sự, nhà tư tưởng và cây bút lớn của thời đại.

Cùng thời điểm đó, tại Trường Thuận Hóa, một nhóm học sinh và thầy giáo tiên bộ đã thành lập tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng, quy tụ những tên tuổi như Đào Duy Anh, Võ Liêm Sơn, Trần Hữu Duẫn, Phạm Văn Đại, Nguyễn Chí Diểu, Nguyễn Khoa Văn (tức Hải Triều), Nguyễn Hoàng [8, tr. 286]. Dưới ảnh hưởng của phong trào vô sản và lý luận cách mạng Mác - Lênin,

một bộ phận trong số họ đã tiến tới thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9/1929). Những đảng viên tiên tiến trong Tân Việt ra “Tuyên đạt” nói rõ: “Những người giác ngộ cộng sản chân chính trong Tân Việt Cách mạng Đảng trình trọng tuyên ngôn cùng toàn thể đảng viên Tân Việt Cách mạng Đảng, toàn thể thợ thuyền dân cày và lao khổ biết rằng chúng tôi đã chính thức lập ra Đông Dương Cộng sản Liên đoàn” [16, tr. 150] - một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, từ Huế, phong trào lan rộng sang các trường Kỹ nghệ Thực hành, Đồng Khánh và Việt Anh, trở thành một trung tâm học sinh, trí thức cách mạng của Trung Kỳ.

Phong trào học sinh - giáo chức ở Huế cuối thập niên 1920 không bộc phát nhất thời, mà phản ánh sự tích tụ của một tiến trình lịch sử dài. Marr nhận xét, “sự hình thành ý thức dân tộc trong giới học sinh không phải là sản phẩm tuyên truyền, mà là kết quả của quá trình tự nhận thức” [2, tr. 103]. Quá trình ấy bắt đầu từ những bài học, nhưng kết thúc bằng hành động xã hội: học sinh ra báo, viết thư ngỏ, tổ chức diễn thuyết công khai. Dưới góc nhìn lịch sử tư tưởng, đó là giai đoạn mà “người học trở thành người tư duy”, khi trí thức trẻ Huế tự nhìn lại thân phận của mình giữa hai thế giới - thuộc địa và dân tộc.

Kết quả là, từ “giáo dục bị kiểm soát” đã dần hình thành “giáo dục tự ý thức”. Trong vòng chưa đầy hai thập niên, Huế chuyển mình từ trung tâm hành chính của thực dân thành không gian tri thức độc đáo, nơi khởi sinh của tinh thần phản tỉnh Việt Nam hiện đại. Đây chính là bước ngoặt quan trọng trong tiến trình thức tỉnh tinh thần dân tộc - khi trí thức Tân học Huế không chỉ học để phục tùng, mà học để giải phóng.

### 3.1.3. Từ tri thức đến hành động (1930-1945)

Thập niên 1930-1945 đánh dấu bước chuyển mang tính quyết định trong tiến trình phát triển của tầng lớp trí thức Tân học Huế từ nhận thức tư tưởng sang hành động xã hội. Đó không chỉ là sự kế thừa trực tiếp phong trào học sinh Duy Tân trước đó, mà còn là biểu hiện của một quá trình hình thành tư tưởng dân tộc trong môi trường giáo dục thực dân. Các cựu học sinh Quốc học, Đồng Khánh, Pellerin, Thuận Hoá, Việt Anh... dần trở thành hạt nhân của các tổ chức yêu nước, từ Tân Việt Cách mạng Đảng (1928) đến Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, rồi sau đó là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Huế giữ vị thế trung tâm học chính và hành chính của Trung Kỳ, đồng thời trở thành cái nôi sản sinh thế hệ trí thức Tân học. Họ là lớp người vừa được đào luyện trong nền học vấn phương Tây, vừa hun đúc bởi tinh thần dân tộc sâu sắc.

Một loạt nhân vật tiêu biểu của giai đoạn này như Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Hải Triều, Phan Bội, Tô Hữu, Tạ Quang Bửu, Hoàng Anh, Nguyễn Chí Thanh... đều từng là học sinh các trường Pháp-Việt ở Huế. Họ đã vượt ra khỏi giới hạn của “giáo dục thuộc địa” để trở thành chủ thể tri thức độc lập, góp phần hình thành thế hệ lãnh đạo cách mạng trí thức đầu tiên của Việt Nam hiện đại. Theo Nguyễn Mai Hoa, các trường trung học Pháp-Việt ở Huế và Hà Nội “đã hình thành nên một tầng lớp học sinh tinh hoa, có khả năng sử dụng tri thức học đường như công cụ phản biện xã hội” [14, tr. 39].

Bên cạnh hoạt động chính trị, phong trào văn hóa - giáo dục dân tộc cũng phát triển mạnh trí thức Huế không tách khỏi nền văn hóa bản địa mà biến đổi thành sức mạnh biểu tượng của dân tộc. Họ viết báo, giảng dạy, mở lớp quốc ngữ, dịch thuật các tác phẩm tiến bộ góp việc hình thành các tổ chức văn hóa, báo chí hoạt động sôi nổi trên các diễn đàn “*Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh*”, “*Biện chứng hay duy tâm*” trên diễn đàn báo chí giữa nhà báo, nhà cách mạng Hải Triều với các nhà báo Phan Khôi, Hoài Thanh... trên báo *Tràng An*, *Sông Hương*, những cơ quan ngôn luận có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống tư tưởng Trung Kỳ [8, tr. 221]. Những hoạt động này không chỉ mở rộng không gian tri thức và đối thoại của giới trí thức, mà còn giúp xây dựng diễn ngôn dân tộc mới, nơi ‘văn hóa trở thành vũ khí tinh thần’ trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Điều đó cho thấy Huế như một hiện tượng “minh chứng đặc biệt cho khả năng bản địa hóa mô hình giáo dục Pháp, ở đó, tri thức không bị tha hóa mà trở thành nguồn lực tinh thần cho phong trào giải phóng dân tộc” [15, tr. 57-58]. Điều này lý giải vì sao từ giữa thập niên 1930, Huế không chỉ là “kinh đô” của triều đình mà còn là “kinh đô của trí thức mới” nơi ý

thức dân tộc hòa quyện với tinh thần duy lý hiện đại, tạo nên bản sắc riêng của phong trào trí thức Việt Nam.

Đến năm 1945, quá trình chuyển hóa từ trí thức sang hành động đã đạt tới đỉnh điểm. Trí thức Tân học Huế không chỉ góp phần khởi tạo nền tảng tư tưởng và tổ chức cho Cách mạng Tháng Tám, mà còn để lại di sản trí thức dân tộc hóa trí thức hiện đại làm nên thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Huế, góp vào thắng lợi chung của toàn dân tộc. Đây được xem là một bước ngoặt trong tiến trình hiện đại hóa Việt Nam. Sự kết hợp giữa trí thức phương Tây, tinh thần yêu nước truyền thống, và thực hành xã hội đã làm nên sức mạnh đặc biệt của thể hệ trí thức Tân học Huế - thể hệ mở đường cho nền độc lập dân tộc và công cuộc canh tân tư tưởng Việt Nam trong thế kỷ XX.

### 3.2. Bàn luận

#### 3.2.1. Giáo dục thuộc địa: công cụ cai trị hay nguồn thức tỉnh dân tộc

Khi so sánh hệ thống giáo dục thuộc địa giữa Việt Nam và các vùng khác, G. P. Kelly nhận định rằng “trường học ở Đông Dương là một không gian lưỡng diện, nơi trí thức được ban phát như công cụ cai trị nhưng cũng là hạt mầm của phản kháng” [12, tr. 455-456]. Chính quyền thuộc địa gặp khó khăn trước thái độ chống đối của số đông học sinh Việt Nam với nền giáo dục “mẫu quốc”. Nhưng chúng không hiểu rằng cái cần nhất từ nền học thuật đó chính là những trí thức để giải phóng dân tộc. Ngọn lửa đấu tranh vì độc lập dân tộc đã tỏa sáng trong tâm hồn họ. Ở Huế, sau khi rời ghế nhà trường, nhiều học sinh Huế đã trở thành lực lượng nòng cốt của phong trào cách mạng và công cuộc kháng chiến. Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh từng là học sinh Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba và Trường Quốc học đã mở đường cho lý tưởng độc lập dân tộc. Võ Nguyên Giáp, học sinh Quốc học niên khóa 1924-1925, trở thành Tổng Tư lệnh đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam, chỉ huy thắng lợi hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ. Bên cạnh đó, các cựu học sinh Huế như Trần Phú, Hà Huy Tập, Lê Duẩn lần lượt đảm nhiệm cương vị Tổng Bí thư của Đảng; Nguyễn Chí Diểu, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu, Mai Chí Thọ trở thành những nhà lãnh đạo tiêu biểu; trong khi Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Khánh Toàn, Xuân Diệu, Điềm Phùng Thị, Nguyễn Cảnh Toàn, Hoài Thanh... khẳng định vai trò trong khoa học và văn hóa dân tộc.

So sánh nhà trường ở Việt Nam với trường học ở Tây Phi, nhà nghiên cứu P. F. Havik cho rằng có một sự đối lập “hệ thống trường Pháp ở Tây Phi tách biệt người học khỏi đời sống chính trị; còn ở Việt Nam, đặc biệt là Huế, nhà trường trở thành “nơi nảy sinh ý thức phản tư” và là “môi trường xã hội hóa của tinh thần dân tộc” [15, tr. 52-53]. Như vậy, trong khi giáo dục thuộc địa ở nơi khác củng cố sự lệ thuộc, thì ở Huế lại khơi dậy quá trình thức tỉnh dân tộc tạo nên một nghịch lý lịch sử đầy ý nghĩa.

#### 3.2.2. Vai trò lịch sử và ý nghĩa khoa học

Nhìn trong tiến trình lịch sử Việt Nam cận đại, sự xuất hiện của trí thức Tân học Huế không chỉ là một hiện tượng giáo dục, mà là một bước ngoặt văn hóa tư tưởng. Họ là cầu nối giữa hai mô hình trí thức Nho học và Tây học, giữa giá trị trung quân và ý thức công dân, giữa đạo lý truyền thống và tinh thần duy lý hiện đại. Marr nhận định rằng chính từ “mâu thuẫn nội tại của nền giáo dục thuộc địa đã sản sinh ra nhu cầu tự giải phóng tư tưởng” [2, tr. 110]. Ở Huế, tiến trình ấy diễn ra mạnh mẽ hơn ở bất kỳ đô thị nào khác, bởi nơi đây là trung tâm chính trị của cả nước, đồng thời là không gian giao thoa văn hóa Đông - Tây.

Từ góc độ lịch sử xã hội, lớp trí thức này góp phần làm thay đổi cấu trúc quyền lực trí thức ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Họ không còn chấp nhận vai trò phụ thuộc trong hệ thống hành chính thực dân, mà dần khẳng định mình như chủ thể sáng tạo tư tưởng mới, hướng đến tinh thần dân tộc và hiện đại. Nguyễn Thế Anh từng cho rằng, chính “sự thức tỉnh của giới trí thức bản xứ đã mở ra con đường chuyển hóa trí thức ngoại lai thành tư tưởng giải phóng dân tộc” [3, tr. 24]. Như vậy, vai trò lịch sử của trí thức Huế không chỉ nằm ở việc phản kháng, mà ở chỗ chuyển hóa trí thức thành động lực xã hội, một dạng “cách mạng trong nhận thức”.

Dưới góc nhìn khoa học, trường hợp giáo dục và trí thức Huế cho phép tái định nghĩa mối quan hệ giữa giáo dục thực dân và ý thức dân tộc. Thay vì nhìn nhà trường thuộc địa như công cụ thuần túy của quyền lực, có thể tiếp cận như một nơi ươm mầm tri thức, nơi quá trình bản địa hóa và phân tư diễn ra song hành. Hiện tượng này là “sự tái chiếm chân lý giáo dục”, tức là việc người học biến tri thức áp đặt thành công cụ tự chủ. Ở Huế, điều đó thể hiện qua việc học sinh, giáo viên sử dụng chính nội dung giáo dục Tây phương như lý tưởng “*Tự do - Bình đẳng - Bác ái*” để soi chiếu thân phận dân tộc mình.

Tư tưởng của Edward W. Said về vai trò người trí thức càng giúp làm sáng tỏ trường hợp này. Theo Said, “người trí thức là kẻ dám đối thoại với quyền lực, không ngừng truy vấn lương tri của thời đại” [4, tr. 16]. Dưới ánh sáng ấy, trí thức Tân học Huế có thể được nhìn nhận như những chủ thể phản biện đầu tiên trong không gian thuộc địa những người đặt nền móng cho truyền thống trí thức dân thân của Việt Nam thế kỷ XX.

Từ phương diện khoa học lịch sử, nghiên cứu về trí thức Tân học Huế góp phần mở rộng hướng tiếp cận mới cho ngành lịch sử giáo dục và lịch sử tư tưởng Việt Nam. Nghiên cứu này cho phép nhìn giáo dục thuộc địa như một “hệ quy chiếu văn hóa động”, nơi tri thức, quyền lực và bản sắc dân tộc liên tục va chạm và tái cấu trúc. Từ đó, có thể khẳng định rằng chính trong không gian bị chi phối ấy, một nền tri thức dân tộc đã âm thầm hình thành làm nền tảng tinh thần cho công cuộc giải phóng và hiện đại hóa đất nước sau này.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu về *Trí thức Tân học Huế trong sự thức tỉnh tinh thần dân tộc (1896-1945): Tiếp cận từ lịch sử giáo dục Việt Nam cận đại* cho phép nhìn lại một quá trình phức hợp của lịch sử giáo dục và sự hình thành tư tưởng dân tộc Việt Nam trong bối cảnh thuộc địa. Từ lớp học Pháp-Việt ở Quốc học, Đồng Khánh, Thuận Hoá hay Pellerin, người học ở Huế không chỉ tiếp nhận tri thức phương Tây mà còn học cách đối thoại, phản biện và kiến tạo lại bản sắc dân tộc. Chính trong môi trường tương tự như phục tùng ấy, ý thức phản tỉnh, tinh thần độc lập và khát vọng tự chủ đã được nuôi dưỡng. Ba thập niên đầu thế kỷ XX chứng kiến sự trưởng thành nhanh chóng của lớp trí thức trẻ - từ chỗ học để làm quan, họ học để làm người dân tộc. Họ không đoạn tuyệt với truyền thống, mà chủ động hiện đại và dung hòa giữa lý tính Tây học và đạo lý Nho học. Chính sự kết hợp này đã tạo ra “mẫu hình trí thức Huế”: điềm tĩnh trong tư duy, sâu sắc trong văn hóa và quyết liệt trong hành động. Họ trở thành cầu nối giữa giáo dục và cách mạng, giữa tinh thần văn hóa kinh đô và khát vọng độc lập của dân tộc.

Từ góc độ sử học giáo dục, trường hợp Huế cho thấy giáo dục thuộc địa không đơn thuần là công cụ áp đặt, mà còn là không gian phản tư và tái kiến tạo tri thức. Quá trình “tái chiếm chân lý giáo dục” của người học Huế phản ánh năng lực biến cải của trí thức Việt Nam biết sử dụng tri thức ngoại lai để khẳng định giá trị dân tộc. Đây là một trong những đóng góp đặc sắc của lịch sử giáo dục Việt Nam cận đại đối với tiến trình hình thành ý thức dân tộc và tinh thần hiện đại hóa.

Bài viết này vì thế không chỉ phục dựng một giai đoạn lịch sử, mà còn gợi mở hướng tiếp cận mới: nghiên cứu trí thức Việt Nam như chủ thể sáng tạo trong tương tác với quyền lực và tri thức. Từ trường hợp Huế, có thể thấy tinh thần dân tộc không phải sản phẩm của tuyên ngôn, mà là kết quả của một quá trình giáo dục dài, nơi tri thức trở thành con đường dẫn đến độc lập, tự do./

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. G. Marr, *Vietnamese Anticolonialism, 1885-1925*. Berkeley, CA: University of California Press, 1971.
- [2] D. G. Marr, *Vietnamese Tradition on Trial, 1920-1945*. Berkeley, CA: University of California Press, 1981.
- [3] T. A. Nguyen, “The Vietnamese intellectual elite and the colonial fact in the early years of the twentieth century,” *Outre-Mers: A Journal of History*, no. 268, pp. 291-307, 1985.
- [4] E. W. Said, *Representations of the Intellectual*. New York, NY: Vintage Books, 1994.
- [5] B. Do, “Ho Chi Minh’s thought on great national unity (through his meetings with cadres, scholars, and intellectuals in Thua Thien Hue),” *Hue Past and Present*, no. 55, pp. 9-12, 2006.

- 
- [6] Q. H. Vu and V. N. Tran, "The spirit of nationalism in educational reforms in Vietnam in the late 19th and early 20th centuries," *Journal of Historical Studies*, no. 11-12, pp. 83-92, 2008.
- [7] P. T. Nguyen, "The 1927 student strike at Quoc Hoc High School," *Commemorating the 100th Anniversary of Quoc Hoc Hue School*, Special Issue, pp. 98-99, 1996.
- [8] People's Committee of Thua Thien Hue Province, *Thua Thien Hue Gazetteer - Historical Section*. Hanoi: Social Sciences Publishing House, 2005.
- [9] Government-General of Indochina, *Statistical Yearbook of Indochina, (1913-1922)*, vol. 1, section "Instruction". Hanoi: Far East Printing House, 1923, p. 53.
- [10] Central Annam Security Service, *General Report on the Political, Economic, and Financial Situation of Annam, 1907-1908*. Da Lat: National Archives Center IV, Resident-Superior of Central Vietnam Fonds, File No. 1307.
- [11] S. Legrand-Jacques, "Go East! 1905 as a turning point for the transnational history of Vietnamese education," *Trans-Regional and National Studies of Southeast Asia*, vol. 9, no. 2, pp. 156-174, 2020.
- [12] G. P. Kelly, "Colonial schools in Vietnam, 1918-1938," *Comparative Education Review*, vol. 21, no. 3, pp. 452-470, 1977.
- [13] J. D. London and B. H. Duong, *The Politics of Education and Learning in Vietnam: Contributions to a Theory of Embedded Accountabilities*. Oxford: RISE Programme, 2023.
- [14] H. M. Nguyen, "Vietnam education institution in the period 1884-1945," *Journal of Science - HOU*, vol. 68, no. 2, pp. 33-48, 2023.
- [15] P. F. Havik, *French Colonial Education: Essays on Vietnam and West Africa*. Chicago, IL: University of Chicago Press, 1982.
- [16] Communist Party of Vietnam, *Complete Works of Party Documents, (1924-1930)*, vol. 1. Hanoi: National Political Publishing House, 1998.